

Bản án số: 73/2021/HS- PT

Ngày: 26/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuấn

2. Ông Vương Hồng Giang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2021/TLPT-HS ngày 29/4/2021 do có kháng cáo của bị cáo và của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

* ***Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*** **Nịnh Ngọc K;** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1960; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm ĐX, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Sán Chay; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nịnh Văn L; con bà Vy Thị K1; có vợ là Lý Thị M, sinh năm 1970; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Lê Thúy H- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

- ***Bị hại kháng cáo:*** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983; trú tại: Xóm ĐX, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; (vắng mặt);

Ủy quyền cho chị Nịnh Thị T, sinh năm 1983; trú tại: Xóm ĐX, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; (là vợ anh T1, có mặt).

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*** Ông Nguyễn Đăng T2, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Blackstone – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/5/2020, Ninh Ngọc K điều khiển xe mô tô mang theo 01 con dao, loại dao ba dài 44 cm đi kiểm tra rừng của gia đình tại khu vực núi Hang Hùm thuộc địa phận xóm ĐX, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 16 giờ cùng ngày, K đi đến khu vực đất rừng đang có tranh chấp giữa nhà K với gia đình ông Ninh Văn S thì thấy anh Nguyễn Văn T1 (T1 là con rể của ông Sâu) đang trồng cây, K ra ngăn cản không cho trồng. Sau đó, K và T1 có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. K dùng sòng dao đánh anh T1 vào vùng trán, miệng và đầu gối bên phải, anh T1 giằng được dao của K và cầm bỏ chạy về nhà. Khi về đến nhà anh T1 được gia đình đưa đến Trạm y tế xã YL sơ cứu. Ngày 29/5/2020, anh T1 đi điều trị tại Bệnh viện A Thái Nguyên, đến ngày 11/6/2020, thì ra viện. Anh T1 có đơn trình báo Công an xã YL yêu cầu giải quyết. Công an xã YL tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 783 ngày 26/5/2020 của Trạm y tế xã YL, xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Văn T1 như sau: Sưng đau vùng môi, vùng trán, vùng đầu gối phải có vết thương rách da dài 02cm, rộng 1cm, mẻ 02 răng cửa hàm trên. Tại Bệnh án ngoại khoa ngày 11/6/2020 của Bệnh viện A, xác định thương tích của Nguyễn Văn T1: Vùng trán xây sát vết thương dài khoảng 01cm, đầu gối phải có vết thương dài 03cm đã khâu, răng 11,12 bị mẻ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 328/TgT ngày 01/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Nguyễn Văn T1: Gãy 02 thân răng cửa, mẻ 01 răng cửa, có 02 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 7% (bảy phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật cứng có cạnh gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ninh Ngọc K 09 (Chín) tháng tù tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Ninh Ngọc K phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại, anh Nguyễn Văn T1 với tổng số tiền là 20.975.668đ.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 30/3/2021 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 06/4/2021 người bị hại Nguyễn Văn T1 kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người được bị hại ủy quyền giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên xác định: Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền

để bồi thường cho người bị hại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo cũng thừa nhận không đến thăm hỏi và không trực tiếp bồi thường cho người bị hại. Xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Về yêu cầu tăng hình phạt của người bị hại là không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về yêu cầu giảm án và cho hưởng án treo; Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về yêu cầu tăng hình phạt, giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường của người bị hại, sửa phần bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên: Công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo nhất trí bồi thường thêm khoản tiền trông rảnh của người bị hại số tiền là 14.000.000đ.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đưa ra luận cứ đề nghị xem xét về nguyên nhân vụ án xuất phát từ việc tranh chấp đất đai. Trong vụ án này người bị hại (là cháu của bị cáo) nhưng đã có lời lẽ xúc phạm gây cho bị cáo bị bức xúc. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000đ tại cơ quan Thi hành án để bồi thường cho bị hại; tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhất trí bồi thường thêm cho người bị hại 14.000.000đ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo

Bị cáo nhất trí lời bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Người được bị hại ủy quyền đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng bồi thường cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp với ý kiến của người bào chữa, người tham gia tố tụng và đề nghị: Giữ nguyên mức hình phạt và công nhận sự thỏa thuận về việc tăng mức bồi thường dân sự.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và của người bị hại được làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Phiên tòa hôm nay được mở lần thứ 2 nhưng vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (do ở vùng có dịch bệnh covid 19). Đại diện theo ủy quyền của người bị hại đề nghị xét xử vụ án vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Hội đồng xét xử sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đã thảo luận và quyết định: áp dụng Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù

hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 26/5/2020, tại khu vực núi Hang Hùm thuộc địa phận xóm ĐX, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Ninh Ngọc K và Nguyễn Văn T1 xảy ra mâu thuẫn và cãi chửi nhau trong việc tranh chấp đất đai, bị cáo Ninh Ngọc K đã dùng súng dao (dao dài 44 cm, chuôi dao làm bằng gỗ, bản dao dài 32 cm) đánh vào vùng trán, miệng và đầu gối anh Nguyễn Văn T1. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn T1 bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện A Thái Nguyên từ ngày 29/5/2020 đến ngày 11/6/2020 thì ra viện.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 328/TgT ngày 01/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Nguyễn Văn T1 bị gãy 02 thân răng cửa, mẻ 01 răng cửa, có 02 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07 % áp dụng theo phương pháp cộng lùi, cơ chế hình thành vết thương do vật cứng có cạnh gây nên.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ninh Ngọc K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và của người bị hại Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, có nguyên nhân trong việc ứng xử giữa bị cáo và anh T1 là những người có quan hệ họ hàng với nhau, do bức xúc không kiềm chế được sự nóng nảy nên bị cáo đã gây thương tích cho anh T1 như bản án sơ thẩm đã mô tả. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/5/2021 và ngày 13/7/2021, bị cáo đã nộp 20.000.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương để bồi thường cho người bị hại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tuy nhiên căn cứ vào nhân thân của bị cáo là người đã từng bị xét xử về tội hủy hoại tài sản nhưng do chính sách pháp luật thay đổi nên bị cáo đã được hưởng theo hướng có lợi. Mặt khác, sau khi vụ án xảy ra bị cáo không hề thăm hỏi và xin lỗi người bị hại, việc bồi thường cho người bị hại, bị cáo cũng chỉ nộp tại cơ quan thi hành án điều đó cho thấy bị cáo không có thái độ ân hận về hành vi của mình. Xét toàn diện vụ án cho thấy, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Như đã phân tích nêu trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo cũng như kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại.

Về nội dung kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường dân sự của người bị hại. Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Cấp sơ thẩm đã tính các khoản chi phí buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T1 tổng số tiền 20.975.668đ (Hai mươi triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng) là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh T1 đã nộp tài liệu chứng cứ xác định số tiền trồng rừng của anh là 14.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho người bị hại khoản tiền này. Xét thỏa thuận nêu trên là có căn cứ. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận nêu trên, bị cáo có trách nhiệm

bồi thường các khoản chi phí theo quyết định của bản án sơ thẩm là 20.975.668đ và khoản tiền trông rảnh của người bị hại là 14.000.000đ. Tổng cộng là 34.975.668đ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương là 20.000.000đ để bồi thường cho bị hại nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền là 14.975.668đ.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, theo như những lập luận đã nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do có sự thay đổi về mức bồi thường nên cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; kháng cáo của người bị hại về yêu cầu tăng hình phạt, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm. Sửa phần bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm số 12/2021/HS- ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

1/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ninh Ngọc K 9 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Ninh Ngọc K có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí theo quyết định của bản án sơ thẩm là 20.975.668đ và khoản tiền trông rảnh của người bị hại là 14.000.000đ. Tổng cộng là 34.975.668đ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương số tiền là 20.000.000đ theo các biên lai thu số 0000451 ngày 10/5/2021 và số 0000455 ngày 13/7/2021 để bồi thường cho bị hại nên bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền là 14.975.668đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Ninh Ngọc K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn

đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 748.783đ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Lương;
- VKSND huyện Phú Lương;
- THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Khánh Hồng